

Dạng 3: Chính tả

Bài Tập

Bài 1 Điền “anh / ach” và dấu thanh thích hợp:



h lá



b bao



túi x



th sùng

Bài 2 Điền:

a) s/x:

ách vở

học inh

a xôi

b) tr/ch:

ử viết

ờ chơi

bức anh

Bài 3 Điền r / d / gi:

Tiếng chim cùng bé tưới hoa

Mát trong từng ọt nước hòa tiếng chim

Vòm cây xanh, đó bé tìm

Tiếng nào iêng ữa trăm ngàn tiếng chung

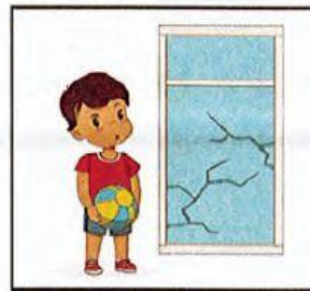
Bài 4

Gạch chân dưới từ viết đúng:



cá ngưi
cá nghuì

ngịch ngòm
ngịch nghòm



thơm ngát
thơm nghát

lắng nghe
lắng nge



Bài 5

Điền ch/ tr vào chỗ trống:

Em cũng muốn ăm chỉ

ăm học bài, đọc sách

ong lao động hàng ngày

Mong lớp một ống qua

Quý thích gây tai hoạ

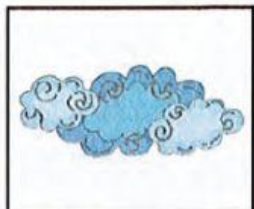
Em làm toàn điều tốt

Cho anh lười xưa nay.

Ở trường và ở nhà.

Bài 6

Điền ôi/ ây/ ơi/ ui và dấu thanh:



t xách

đám m

đồ ch

LIVEWORKSHEETS

Bài 7 Điền c/ k:



ủa sô

on mưa



bé như iến

ngang như ua



Bài 8 Chọn từ đúng trong các từ in đậm dưới đây:

- Trọng tài/ chọng tài thổi còi bắt đầu trận đấu.
- Các bạn đều chạy từ vạch xuất/suất phát.
- Bố em đang nghiên/ nghiê cứu tài liệu.
- Bà đang tìm kim/ cim để khâu áo cho em.

Bài 9 Điền d/ gi:



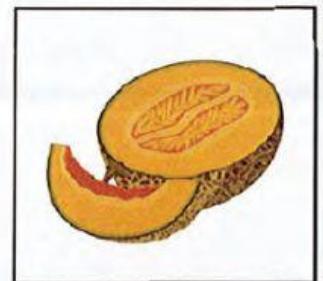
á sách



hoa ầy



đôi ép



quả ủa

Bài 10

Điền x/ s vào chỗ trống:

Mùa uân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim.

Từ a nhìn lại, cây gạo ững ững như
một tháp đèn khổng lồ. Hàng ngàn bông hoa là hàng
ngàn ngọn lửa hồng tươi.

Bài 11

Điền ng/ ngh vào chỗ trống:

Buổi học cuối năm

Chúng tôi thích thú ắm những bức ảnh thầy
giáo chụp chúng tôi. Trong ảnh, nhìn ai cũng vui và
ngộ ĩnh. Hôm ấy là ày tràn ập niềm vui

Bài 12

Điền g/ gh:



cái ế

lắp ép

bình ốm

soi ương

Bài 13 Điền ưu/ ươu/ oa/ uê:



hoa h



h sao



c trắng



cái l

Bài 14 Em hãy viết lại cho đúng những từ in đậm dưới đây:

a) Mẹ rất no lắng cho em.

b) Đường lên núi khúc khuỷu.

Bài 15 Em hãy sửa lại các từ in đậm và viết lại từ đúng vào chỗ trống:

Chống báo giờ ra trời
 Cùng đàn chim áo trắng
 Bép xách vò màu thôi
 Ua ra ngoài sân nắng.

Bài 16 Điền c/ k vào chỗ trống và giải câu đố sau:

on gì bé tí
 Chăm chỉ suốt ngày
 Bay khắp vườn ây
 Tìm hoa iểm mật.

Là on:

Bài 20

Đúng ghi Đ, sai ghi S:

lạnh nót ☐

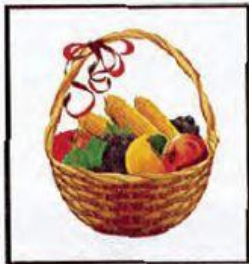
mộc mạng ☐

dở dàng ☐

rom rạ ☐

Bài 21

Em hãy sửa lại các từ viết sai:



dỏ quả



chùm dãi



que cem



dau củ quả

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Bài 22

Em hãy sửa lại các từ in đậm dưới đây và viết lại vào chỗ trống:

vùng dầy

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

ngái ngủ

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

nhanh chữ

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

gây gỗ

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Bài 23

Chọn vào tiếng viết đúng chính tả:



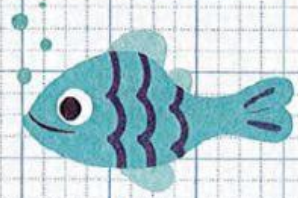
Ba (dữ/ giữ) phao thảng bằng
 Tay bám vào (trắc/ chắc) nhé!
 Mẹ (nâng/ lãng) đôi chân bé
 Dạo (nào/ nàu)!

Tập viết

Bài 1

Nghe viết:

Con cá mà có cái đuôi
Con cá mà có cái đuôi
Hai vây ve vẩy nó bơi rất tài
Con rùa mà có cái tai
Cái cổ thụt ngắn, thụt dài vào ra.



Bài 2

Tập chép:

Bác sĩ An

Bác sĩ An chuyên chữa bệnh cho các loài vật. Năm ngoái, nhà bác sĩ chẳng có gì để ăn. Các loài vật đã thoăn thoắt khua đồ ăn về cho bác sĩ.

Bài 3

Nghe - viết:

Trên con tàu

Bố và Bin bước lên boong tàu. Cúm leo dèo theo sau, hết như rơ móc. Bin ngoái lại, hươ tay chào bà. Chưa đi xa, Bin đã băng khuông nhớ.

Bài 4

Nghe viết:

Con vi rút

Từ giờ xin tuân lệnh
Lời mẹ và lời ba
Vi rút phải chạy xa
Vi bé luôn sạch sẽ.

